

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHUNG TOÀN HỌC VIỆN

XH91075: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(THE HISTORY OF VIETNAMESE COMMUNIST PARTY)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 4
- Tín chỉ: **02** (Lý thuyết: 02 – Thực hành: 0)
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
Học lý thuyết trên lớp	30	30
Làm bài tập trên lớp	-	-
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	-	-
Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường	-	-
Thực tập/thực tế ngoài trường	-	-
Kiểm tra đánh giá	-	-
Giờ tự học	-	70
Tổng số tiết	30	100

- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Khoa học chính trị
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức: Đại cương
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)
2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT
Kiến thức chung		

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực ...	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn	R
Kỹ năng chung		
Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và ngoại ngữ trong lĩnh vực	Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Thể hiện ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	I

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 đến nay và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.
- Về kỹ năng: Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, đánh giá, vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.
- Về thái độ: Học phần hình thành cho người học thái độ tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; tạo niềm tin của người học đối với sự lãnh đạo của Đảng, trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu	KQHTMD của học phần hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CLO1	CI 1.1. Mô tả sự ra đời và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực ngành đào tạo
CLO2	CI 2.1. Đánh giá đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay và các bài học kinh nghiệm lớn của Đảng	
Kỹ năng		
CLO3	CI 3.1. Xác định cơ sở hình thành các chủ trương, đường lối của Đảng và các bài học kinh nghiệm của Đảng trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước.	Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.

CLO4	CI 4.1. Vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn và phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO5	CL5.1. Xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; tạo niềm tin của người học đối với sự lãnh đạo của Đảng, trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn
	CL5.2. Vận dụng chủ trương đường lối của Đảng và những bài học lịch sử Đảng	Thể hiện việc vận dụng chủ trương đường lối của Đảng và những bài học lịch sử Đảng vào học tập, làm việc và cuộc sống

III. Nội dung tóm tắt của học phần

XH91075 - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam – The History of Vietnamese Communist Party)

(Tổng số tín chỉ 2: Tổng số tín chỉ lý thuyết 2 – Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số giờ tự học 70).

Học phần này gồm: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945). Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975). Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-đến nay). Kết luận về những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp với nêu vấn đề.
- Hướng dẫn thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm
- Hướng dẫn tự học
- Xem phim tư liệu

4.2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu, theo dõi các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trên các phương tiện truyền thông.
- Thảo luận, làm việc nhóm trên lớp.
- Tự học, tự nghiên cứu các tài liệu được gợi ý.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp, chuẩn bị cho việc làm tiểu luận theo nhóm
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thi giữa kì/làm tiểu luận nhóm theo quy định
- Thi cuối kì: Để hoàn thành học phần, tất cả sinh viên phải thi cuối kì theo quy định

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					10	
Tham dự lớp	CLO5	CI5.1	6	6	10	
		CI5.2	4	4		
Đánh giá thường xuyên					30	
Tiểu luận nhóm	CLO1	CI 1.1	2	2	10	
	CLO2	CI 2.1	2	2		
	CLO3	CI 3.1	1	1	10	
	CLO4	CI4.1	1	1		
	CLO5	CI5.1	2	2	10	
	CLO5	CI5.2	2	2		
Đánh giá cuối kì					60	
Thi kết thúc học phần	CLO1	CI 1.1	5	30	60	
	CLO 2	CI 2.1	5	30		
Tổng				100%	100%	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1: Chuyên cần (tham dự lớp)

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm

CL5.1. Xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; tạo niềm tin của người học đối với sự lãnh đạo của Đảng, trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.	Thời gian tham dự	3	Tham dự 100% giờ lý thuyết	Tham dự trên 90% giờ lý thuyết	Tham dự trên 75% giờ lý thuyết	Tham dự dưới 75% giờ lý thuyết
	Thái độ tham dự	3	Luôn chú ý và tham gia từ 85%-100% các hoạt động	Chú ý, có tham gia từ 65%-84% các hoạt động	Có chú ý, tham gia từ 40%-64% các hoạt động	Không chú ý/không tham gia
CL5.2. Vận dụng chủ trương đường lối của Đảng và những bài học lịch sử Đảng	Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	4	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Tiểu luận nhóm

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 3.1	Cấu trúc	2	Nội dung cấu trúc bài cân đối, hợp lý	Nội dung cấu trúc bài khá cân đối, hợp lý	Nội dung cấu trúc bài tương đối cân đối, hợp lý	Nội dung cấu trúc bài không cân đối,

						thiếu hợp lý
CI1.1 CI2.2 CI5.1 CI5.2	Nội dung, vận dụng đúng	2	- Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (được 85%-100% so với yêu cầu);	- Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (được 65%-84% so với yêu cầu);	- Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (được 40%-64% so với yêu cầu);	Không phân tích được rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề;
		2	- Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp (được 85%-100% so với yêu cầu);	- Trình bày quan điểm lý thuyết với mức phù hợp đạt 65%-84%;	- Trình bày quan điểm lý thuyết với mức phù hợp đạt 40%-64%;	- Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp;
		1	- Lập luận hoàn toàn chặt chẽ, logic (đạt 85%-100% so với yêu cầu);	- Lập luận khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng (đạt 65%-84% so với yêu cầu);	- Lập luận tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	- Lập luận không chặt chẽ, logic
		2	Vận dụng đúng đường lối chủ trương của Đảng vào học tập, cuộc sống (đạt 85%-100% so với yêu cầu);	Vận dụng đúng đường lối chủ trương của Đảng vào học tập, cuộc sống (đạt 85%-100% so với yêu cầu);	Vận dụng đúng đường lối chủ trương của Đảng vào học tập, cuộc sống (đạt 85%-100% so với yêu cầu);	Chưa rõ nội dung vận dụng đúng đường lối chủ trương của Đảng vào học tập, cuộc sống
CI4.1	Hình thức format	0.5	Format đúng yêu cầu (đảm bảo 85% – 100%);	Format đúng yêu cầu (đảm bảo 65% – 84%);	Format đúng yêu cầu (đảm bảo 40% – 64%);	Format chỉ đảm bảo đúng yêu cầu (dưới 39%);
		0.5	- Số lượng lỗi chính tả ít (chỉ có dưới 5 lỗi)	- Số lượng lỗi chính tả có từ 5-10 lỗi)	- Số lượng lỗi chính tả có 11-15 lỗi)	- Số lượng lỗi chính tả

						nhieu (trên 15 lỗi)
--	--	--	--	--	--	---------------------

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

7.2. Tài liệu tham khảo khác:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới phần 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới phần 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học trong giảng dạy Môn học Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2022). Trần Lê Thanh (Chủ biên), Vũ Hải Hà, Tạ Quang Giảng, Trần Khánh Dư, Vũ Thị Thu Hà, Hà Thị Hồng Yến, Lê Thị Dung, Trần Thị Mai.
5. Trần Lê Thanh (2021), Đảng lãnh đạo xóa đói giảm nghèo ở miền núi phía Bắc theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Học viện Nông nghiệp, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMD của học phần
1	Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			
	CĐR bài học (LLO) của chương mở đầu: LLO 1.1: Nắm được khái niệm, đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam LLO1.2: Hiểu được ý nghĩa của việc học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm	CLO1; CLO2 CLO5
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (1 tiết) Nội dung GD lý thuyết: Đối tượng (0.5 tiết) Phương pháp nghiên cứu, học tập Ý nghĩa việc học tập môn học (0.5tiết).	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm	CLO1; CLO2 CLO5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (3 tiết) Chức năng Nhiệm vụ nghiên cứu	Đọc tài liệu		CLO1; CLO2 CLO5
	Chương1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1930-1945			

1, 2	CĐR bài học (LLO) của chương 1 LLO1.1: Hiểu được sự ra đời mang tính chất tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền từ 1930 đến 1945 LLO1.2: Vận dụng được những bài học lịch sử Đảng giai đoạn này vào thực tiễn	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Bối cảnh lịch sử (1 tiết) 1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2 tiết) 1.4. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935 (1 tiết) 2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 (4 tiết)	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) 1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng 1.5. Phong trào dân chủ 1936-1939 1.6. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	Đọc tài liệu	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
3, 4	Chương 2 : Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)			
	CĐR bài học (LLO) của chương 2: LLO2.1: Hiểu được chủ trương của Đảng và quá trình lãnh đạo cách mạng qua hai cuộc kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước. LLO 2.2 : Vận dụng bài học lịch sử Đảng giai đoạn 1945-1975 vào thực tiễn	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền 1945 – 1946 (2 tiết) 2.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946-1950 (3 tiết) 2.5. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam- Bắc 1954-1965 (3 tiết) 2.6. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975 (2 tiết)	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) 2.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến tới thắng lợi 1951-1954	Đọc tài liệu	Thi trắc nghiệm	CLO1; CLO2 CLO3

	2.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ 2.7. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975		Tiểu luận nhóm	CLO4 CLO5
	Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay)			
	CĐR bài học (LLO) của chương 3: LLO3.1: Hiểu được chủ trương của Đảng và quá trình lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới LLO 3.2 : Vận dụng bài học lịch sử Đảng giai đoạn 1975 đến nay vào thực tiễn	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
5, 6	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 (2 tiết) 3.3. Đổi mới toàn diện đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội 1986-1996 (3 tiết) 3.4 Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 – nay (4 tiết)	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết) 3.2. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 3.4. Thành tựu, kinh nghiệm công cuộc đổi mới	Đọc tài liệu	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
	Kết luận: Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
6	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (1 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 4.3. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội 4.4. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (0.5 tiết) 4.7. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam			CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

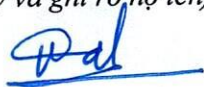
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (3 tiết) 4.2. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc 4.5. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân do nhân dân và vì nhân dân 4.6. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế 4.8. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Thi trắc nghiệm Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
	Hướng dẫn nội dung làm tiểu luận nhóm			
6	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (1 tiết) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (3 tiết)	- Thuyết trình Giải quyết tình huống	Tiểu luận nhóm	CLO1; CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO3; CLO4

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học: Có đầy đủ phòng học và đủ chỗ ngồi cho sinh viên, sĩ số lớp không quá đông, đảm bảo yêu cầu của chất lượng học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Điện; Máy tính; Micro; Protector, hệ thống E-learning.
- Các phương tiện khác: Giảng đường, thư viện nơi sinh viên tự nghiên cứu; giáo trình, tài liệu tham khảo đủ đáp ứng nhu cầu giảng viên, sinh viên.
- Hệ thống VNUA-LMS

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TRẦN LÊ THANH

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký và ghi rõ họ tên)



VŨ HẢI HÀ

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Lê Thanh

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Lê Thanh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.464.822
Email: tlthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Tạ Quang Giảng	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.990.976
Email: tqgiang@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Thị Mai	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0916.423.708
Email: ttnmai@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Hải Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0906.089.508
Email: yhha@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Khánh Dư	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0976.298.898

Email: tkdu@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0978.742.945
Email: vttha@vnua.edu.vn ; hanghia1612@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Hà Thị Hồng Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0985.104.022
Email: htyen@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Dung	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0984.581.292
Email: ltdung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Năm 2024: Xây dựng lần đầu tiên

Cập nhật năm 2025:

Cải tiến theo chuẩn đầu ra mới

Cập nhật năm 2026:

Cải tiến theo mẫu quy định mới